ĐIỀU KHOẢN CÔNG VIỆC

**SẢN XUẤT 01 VIDEO GIỚI THIỆU DỰ ÁN TRÌNH DIỄN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VÀ SỬ DỤNG GẠCH KHÔNG NUNG TẠI CÔNG TY HỒNG HOÀNG HỒNG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

|  |  |
| --- | --- |
| Tên Dự án: | Tăng cường sản xuất và sử dụng gạch không nung ở Việt Nam |
| Tên nhiệm vụ: | Sản xuất 01 video giới thiệu dự án trình diễn công nghệ sản xuất và sử dụng gạch không nung tại công ty Hồng Hoàng Hồng, Thành phố Đà Nẵng |
| Địa bàn công tác: | Đà Nẵng và các tỉnh khác theo yêu cầu |
| Thời gian: | Từ tháng 6 đến tháng 8 năm 2016 |
| Giám sát trực tiếp: | Quản đốc Dự án |

**1. Bối cảnh thực hiện nhiệm vụ**

Chính phủ đã ban hành Quyết định 121/QĐ-TTg ngày 29/8/2008 về “Quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng đến năm 2020”. Văn bản này được thay thế bằng Quyết định mới đây của Thủ tướng Chính phủ số 1469/QĐ-TTg ngày 22/8/2014 về việc Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

Để thúc đẩy phát triển gạch không nung (GKN), Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 về Chương trình phát triển GKN đến năm 2020 (Chương trình 567). Mục tiêu của Chương trình 567 như sau:

- Thị phần sản xuất GKN sẽ tăng 20%-25% đến năm 2015 và 30% -40% đến năm 2020;

- Hàng năm sử dụng 10 - 20 triệu tấn phế thải công nghiệp (tro) từ các nhà máy nhiệt điện chạy bằng than đá và lò đốt than ở các ngành công nghiệp khác, để xản xuất vật liệu xây dựng không nung, từ đó tiết kiệm được khoảng 1.000 ha đất nông nghiệp mỗi năm; và

- Từng bước thay thế các cơ sở sản xuất gạch thủ công truyền thống bằng các nhà máy sản xuất GKN.

Ngày 19/9/2014, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định 1686/QĐ-TTg về việc Phê duyệt danh mục Dự án do Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) tài trợ và giao cho Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì thực hiện.

Mục tiêu của Dự án là cắt giảm tỉ lệ tăng hàng năm mức phát thải khí nhà kính bằng cách giảm dần việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch và đất màu để làm gạch thông qua việc tăng cường sản xuất, mua bán và sử dụng GKN ở Việt Nam. Để đạt mục tiêu nói trên, Dự án sẽ góp phần tháo gỡ các rào cản đối với sản xuất và sử dụng GKN thông qua việc thực hiện 04 hợp phần sau:

i) Hỗ trợ chính sách đối với việc phát triển công nghệ GKN;

ii) Xây dựng năng lực kỹ thuật để ứng dụng, vận hành sản xuất GKN và sử dụng các sản phẩm GKN;

iii) Hỗ trợ tài chính bền vững cho việc ứng dụng công nghệ sản xuất GKN;

iv) Trình diễn công nghệ sản xuất GKN, đầu tư và nhân rộng.

Dự án sẽ được thực hiện trong thời gian 5 năm và dự kiến sẽ góp phần giảm mức phát thải khí nhà kính thông qua việc thay thế các lò gạch đốt than đá. Mức giảm phát thải khí nhà kính trực tiếp ước tính là 383 ktonnes CO2. Mức giảm phát thải khí nhà kính gián tiếp ước tính là 13.409 ktonnes CO2 được tích lũy trong vòng 10 năm sau khi Dự án kết thúc.

Báo cáo khởi động của Dự án được UNDP chấp thuận, đã bổ sung một kết quả đầu ra về “Nâng cao nhận thức và truyền thông về chương trình phát triển GKN”.

Trong thời gian qua, Dự án “Tăng cường sản xuất và sử dụng GKN tại Việt Nam”, Bộ Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với Công ty Hồng Hoàng Hồng, Đà Nẵng thực hiện dự án trình diễn sản xuất GKN bằng công nghệ ép rung (sau đây gọi là dự án trình diễn). Hiện nay, sản phẩm GKN của dự án trình diễn đã được sử dụng trong xây dựng một số công trình tại Đà Nẵng và các tỉnh lân cận.

Điều khoản tham chiếu này sẽ mô tả chi tiết nhiệm vụ hỗ trợ kỹ thuật để thực hiện chương trình truyền thông về công nghệ sản xuất và sử dụng GKN đối với dự án trình diễn nêu trên.

**2. Mục đích của Nhiệm vụ**

Mục đích nhiệm vụ là sản xuất hoàn chỉnh 01 video với hai phần chính: (1) giới thiệu về công nghệ, dây chuyền sản xuất, sản phẩm GKN của dự án trình diễn; (2) giới thiệu việc sử dụng GKN của dự án trình diễn trong các công trình xây dựng trên địa bàn Đà Nẵng và các tỉnh lân cận.

Đối tượng được truyền thông là các cấp chính truyền trung ương và địa phương, các nhà đầu tư sản xuất, chủ đầu tư công trình xây dựng, người sử dụng và các đối tượng khác liên quan trên địa bàn Đà Nẵng và các tỉnh lân cận.

**3. Kết quả cần đạt**

| **TT** | **Sản phẩm dự kiến** | **Yêu cầu sản phẩm** | **Thời gian giao nộp dự kiến** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Kịch bản và kế hoạch thực hiện, bố trí hiện trường cho video. | Kịch bản phải hướng tới các đối tượng mục tiêu đã được xác định. Phân bổ cụ thể thời gian cho từng nội dung, dự kiến hình ảnh ghi hình/phỏng vấn, nêu rõ thời gian quay, cảnh quay, địa điểm quay, người phỏng vấn, nội dung phỏng vấn. | 5 ngày sau khi ký hợp đồng |
| 2 | Kết quả ghi hình toàn bộ các đối tượng trong kịch bản phần 1 đã được chấp nhận. | Hình ảnh chất lượng tốt nhất, bao gồm ít nhất có hình ảnh nhà máy, hình ảnh dây chuyền thiết bị đang vận hành từ khâu vật liệu đầu vào tới sản phẩm gạch ra khỏi dây chuyền, hình ảnh phỏng vấn giám đốc dự án, giám đốc nhà máy, một vài công nhân vận hành, khách hàng đến vận chuyển gạch v.v… | 10 ngày sau khi ký hợp đồng |
| 3 | Kết quả ghi hình toàn bộ các đối tượng trong kịch bản phần 2 đã được chấp nhận. | Hình ảnh chất lượng tốt nhất, bao gồm hình ảnh từ 03 công trình xây dựng đã và đang hoàn thành, hình ảnh phỏng vấn chủ công trình, nhà thầu, giám đốc Công ty Hồng Hoàng Hồng, một số công nhân xây dựng và người dân v.v…. | 10 ngày sau ký hợp đồng |
| 4 | Lời bình và dựng hình và phụ đề tiếng Việt và tiếng Anh. | Lời bình nêu bật được các nội dung, thông điệp cần truyền tải. Hình ảnh minh họa và đồ họa phù hợp với lời bình | 15 ngày sau khi ký hợp đồng. |
| 6 | Video hoàn chỉnh (thời lượng khoảng 10-12 phút) | Số lượng đĩa DVD nộp cho BQLDA: 10 đĩa | Trong khoảng 60 ngày sau khi ký hợp đồng |

**4. Phạm vi nhiệm vụ**

**4.1. Xây dựng kịch bản phù hợp**

Tư vấn cần nghiên cứu các tài liệu sẵn có của Dự án, thu thập các thông tin có liên quan đến dự án để hiểu biết về Chương trình phát triển vật liệu xây không nung, trong đó có GKN của Chính phủ tại quyết định 567/QĐ-TTg. Tìm hiểu kỹ các thông tin của Dự án và các hoạt động trong phạm vi 4 hợp phần của dự án để hiểu kỹ hơn về chiến lược thực hiện và kết quả mong đợi của Dự án. Tham vấn với Ban quản lý dự án và các tổ chức/đơn vị cá nhân có liên quan để phát triển và hoàn thiện kịch bản sản xuất video.

**Nội dung kịch bản dự kiến của phần 1, nhưng không giới hạn như sau:**

Giới thiệu tổng quan về dây chuyền, công nghệ sản xuất của dự án tại dự án trình diễn. Hình ảnh của dây chuyền thiết bị cần được phản ảnh đầy đủ, từ khâu nguyên liệu đầu vào cho đến sản phẩm đầu ra. Quản lý chất lượng sản phẩm GKN thông qua phòng thí nghiệm tính chất cơ lý của sản phẩm. Đánh giá của các đối tượng khác nhau về kết quả thực hiện ở dự án Công ty Hồng Hoàng Hồng: Giám đốc nhà máy, công nhân vận hành thiết bị, giám đốc Ban quản lý dự án, vai trò của hỗ trợ kỹ thuật của Dự án.

**Nội dung kịch bản dự kiến của phần 2, nhưng không giới hạn như sau:** sản phẩm GKN của dự án trình diễn cung cấp cho thị trường xây dựng Đà Nẵng và các tỉnh lân cận; Hình ảnh của ít nhất 03 công trình khác nhau với các cảnh quay công trình đang xây dựng, công trình đã hoàn thiện (nếu có) thể hiện được quy mô, chất lượng của công trình, sự tiện lợi, ưu điểm trong thi công; Đánh giá của các đối tượng khác nhau về chất lượng và kết quả sử dụng GKN của dự án trình diễn tại các công trình xây dựng. Phỏng vấn chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng và công nhân làm việc tại công trình, người dân sử dụng công trình đã hoàn thiện (nếu có), giám đốc dự án. Hình ảnh sinh động của tòa nhà được xây bằng GKN.

Kịch bả**n 01 video** hoàn chỉnh dựa trên các ý kiến và đóng góp từ Ban quản lý và Tư vấn truyền thông của dự án, các tổ chức/đơn vị cá nhân có liên quan của dự án. Kịch bản hoàn thiện phải được Ban quản lý dự án phê duyệt trước khi nhóm tư vấn thực hiện các bước tiếp theo.

**4.2 Tổ chức ghi hình, sưu tầm hình ảnh, thiết kế đồ họa, minh họa theo kịch bản đã được phê duyệt**

Sau khi kịch bản phim được phê duyệt, Tư vấn lập kế hoạch ghi hình gửi BQLDA để chuẩn bị ghi hình tại hiện trường.

Tư vấn triển khai quay hiện trường, tại Ban quản lý dự án, các địa điểm có các hoạt động của dự án, các điểm trình diễn của dự án (tại Hà Nội, Đà Nẵng). Tư vấn cần dự kiến các chuyến đi thực địa để chuẩn bị và quay các hình ảnh theo kịch bản và các hoạt động có thể phát sinh trong quá trình dựng video. Kế hoạch có sự trao đổi và thỏa thuận với BQLDA để chuẩn bị các điều kiện cần thiết như phương tiện đi lại, bố trí nhân sự cần thiết hỗ trợ.

Sưu tầm các hình ảnh, tư liệu sẵn có về các hoạt động liên quan đến sản xuất và sử dụng GKN ở Việt Nam để bổ sung vào video cho đầy đủ, sinh động để truyền tải mạnh mẽ thông điệp về lợi ích của việc sử dụng GKN.

4.3. Soạn thảo lời bình, chuẩn bị tựa đề tiếng Anh.

Sau khi kết thúc quay phim, Tư vấn làm việc chặt chẽ với các cán bộ có liên quan của Ban quản lý dự án để soạn thảo lời bình. Bản thảo lời bình phải được gửi cho BQLDA góp ý và phê duyệt.

Tư vấn thực hiện dựng hình, ghép âm thanh, minh họa… cho các phim; thiết kế các sơ đồ, hình ảnh 3D để minh họa cho những thông điệp thiếu hình ảnh minh họa hoặc thông điệp cần nhấn mạnh. Hậu kỳ hoàn thành phim bằng tiếng Việt, có phụ đề tiếng Anh.

**4.4. Chỉnh sửa, hoàn thiện, giao nộp video**

Tư vấn tiếp thu các ý kiến góp ý của Ban quản lý dự án và các bên có liên quan, tiến hành chỉnh sửa, hoàn thiện 1 video theo góp ý. Video hoàn chỉnh được nộp cho Ban quản lý dự án (đĩa master với các bản mềm theo định dạng có thể phân phối qua các website liên quan, sao chép và sản xuất lại) và sao lưu thành nhiều bản để cung cấp cho các đối tượng mục tiêu.

**5. Phương pháp luận và tiếp cận**

Chuyên gia tư vấn cần xuất phát từ mục tiêu tổng quát của dự án để xây dựng cho mình một phương pháp thực hiện phù hợp.

Chuyên gia tư vấn cần tiếp cận các công nghệ truyền thông mới nhất để áp dụng vào sản xuất video, tham khảo các tài liệu sẵn có để làm sinh động các hình ảnh của phim.

Chuyên gia tư vấn cần phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý dự án trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. Đồng thời cần thiết khảo sát thực tế một số đối tượng như doanh nghiệp, nhà đầu tư, công trình sử dụng GKN để có cách tiếp cận phù hợp và tư liệu sống động, chọn lọc và tiêu biểu có sức truyền cảm mạnh mẽ tới công chúng.

**6. Kế hoạch thực hiện**

Thời gian dự tính thực hiện hợp đồng: dự kiến từ tháng 6/2016 đến tháng 8/2016. Nhóm Chuyên gia cần soạn thảo thông tin chi tiết Kế hoạch công việc và đề xuất thực hiện công việc giao nạp cùng hồ sơ dự tuyển.

**7. Yêu cầu trình độ chuyên môn và kinh nghiệm của nhóm**

- Đội ngũ nhân lực có kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất video, bao gồm nhân sự đảm nhiệm các công việc như: viết kịch bản, quay phim, kỹ thuật âm thanh, đọc lời bình và dịch phụ đề.

- Có khả năng sáng tạo trong việc truyền tải thông điệp, có kinh nghiệm trong lĩnh vực truyền thông về lĩnh vực vật liệu xây không nung.

- Tự thu xếp các trang thiết bị phụ vụ cho việc ghi hình, phỏng vấn và sản xuất hoàn chỉnh video có chất lượng cao.

- Đáp ứng thời hạn giao nộp sản phẩm nghiêm ngặt.

- Có kinh nghiệm trong việc hỗ trợ và làm việc với nhóm.

- Tiếng Anh trình độ C.

**8. Các điều kiện chi trả liên quan**

Mức thù lao được chi trả trên cơ sở năng lực và kinh nghiệm công tác chuyên môn của từng cán bộ tư vấn theo Định mức chi phí do Các tổ chức Liên hợp quốc tại Việt Nam, Phái đoàn Liên minh Châu Âu tại Việt Nam và Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành.

- Các chi phí khác bao gồm chi phí đi lại và công tác phí ngoài nơi thường trú để thực hiện hợp đồng được Dự án chi trả theo thực tế. Định mức chi áp dụng theo quy định của HPPMG và Định mức chi phí do Các tổchức Liên hợp quốc tại Việt Nam, Phái đoàn Liên minh Châu Âu tai Việt Nam và Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành.